

Bản án số: **24/2022/HS-ST**
Ngày 09 tháng 5 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tần

Ông Nguyễn Bá Điền

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Mã Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q** ; Sinh ngày 16/6/1986, tại xã D, huyện Đ, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu 3, xã D, huyện Đ, tỉnh P; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Duy T, sinh năm 1962; Mẹ đẻ: Phạm Thị H, sinh năm 1963; Anh em ruột: Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con nhất; Vợ: Vũ Thị Hồng L, sinh năm 1990; Con: Có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2009, con thứ hai sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 12/10/2021, đến ngày 27/12/2021 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh, hiện trú tại: Khu 3, xã D, huyện Đ, tỉnh P (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/2021, Cơ quan An ninh điều tra- Công an tỉnh P nhận được thông tin trao đổi của Công an huyện Hạ Hòa, tỉnh P về việc Nguyễn Văn Q , sinh năm 1986, trú tại: Khu 3, xã D, huyện Đ, tỉnh P có hành vi đưa người từ huyện Hạ Hòa, tỉnh P đi lao động trái phép tại Trung Quốc, Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành điều tra xác định sự việc cụ thể như sau:

Đầu năm 2014, do sinh sống ở địa phương không có việc làm ổn định và thấy ở địa phương có một số người đi Trung Quốc lao động có thu nhập cao nên

Nguyễn Văn Q muốn xuất cảnh sang Trung Quốc để lao động. Q lên mạng Facebook vào các trang tuyển người xuất cảnh tìm hiểu và đã liên hệ được với một người lạ không rõ tên tuổi, địa chỉ, theo hướng dẫn của người này, Q đã vượt biên trái phép sang Trung Quốc và ở lại lao động. Trong thời gian này, Q đã học giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc và có mối quan hệ quen biết với một số chủ xưởng người Trung Quốc, ngoài ra do thường xuyên đi lại ở khu vực biên giới nên Q quen một người đàn ông tên là Sơn ở khu vực Cửa khẩu Chi Ma, tỉnh Lạng Sơn, là đối tượng đưa người vượt biên trái phép qua biên giới Việt - Trung. Đến cuối năm 2018, Q trở về Việt Nam, sau đó tiếp tục xuất cảnh sang Trung Quốc bằng hộ chiếu, trong thời gian Q ở bên Trung Quốc có một số người dân sinh sống ở địa bàn huyện Hạ Hòa, tỉnh P biết Q đi lao động tại Trung Quốc nên đã liên hệ qua mạng zalo với Q nhờ Q đưa đi Trung Quốc để lao động. Q nhận lời đưa mọi người sang Trung Quốc lao động và bố trí công việc ở Trung Quốc cho số người này làm việc tại Công ty chế biến đồ hộp, đồ đông lạnh và yêu cầu mỗi người khi đi phải tự lo tiền chi phí đưa qua biên giới đến nơi lao động khoảng 1.400 nhân dân tệ tiền Trung Quốc (tương đương khoảng 5 triệu đồng tiền Việt Nam) và tự bắt xe lên khu vực ngã tư Mỹ Sơn, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Q sẽ bố trí người đưa dẫn qua biên giới sang Trung Quốc không phải làm giấy tờ, thủ tục gì, ngoài ra khi sang đến Trung Quốc lao động Q sẽ thu mỗi người 150 nhân dân tệ (tương đương 500.000 đồng tiền Việt Nam) tiền công đưa dẫn, sắp xếp công việc. Đã có 17 người gồm: Nguyễn Văn Mai, sinh năm 1986; Đặng Thị Thanh Tuyền, sinh năm 1989; Nguyễn Lương Bằng, sinh năm 1973; Nguyễn Văn Cảnh, sinh năm 1980; Phùng Thị Thanh Huyền, sinh năm 1980; Phạm Q Hải, sinh năm 1966; Đỗ Hữu Kiên, sinh năm 1989; Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1987; Nguyễn Văn Đông, sinh năm 1990; Đặng Thị Tuyền, sinh năm 1992 cùng ở xã Âm Hạ, huyện Hạ Hoà, tỉnh P và Nguyễn Tiến Lâm, sinh năm 1993; Đặng Thị Ghén, sinh năm 1997; Phùng Văn Hưng, sinh năm 1975; Đỗ Thị Hải, sinh năm 1980; Trần Văn Công, sinh năm 1985; Vũ Thị Hợp, sinh năm 1989 cùng ở xã Phương Viên, huyện Hạ Hoà, tỉnh P và Phó Thanh Hải, sinh năm 1988, ở phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, thông qua Nguyễn Văn Q để xuất cảnh trái phép đi Trung Quốc ở lại lao động, cụ thể như sau: Ngày 15/02/2019, theo hướng dẫn của Nguyễn Văn Q 17 người trên tự đón xe khách đi từ huyện Hạ Hòa, tỉnh P đến khu vực ngã tư Mỹ Sơn, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Trước đó, Q đã liên hệ và nhờ đối tượng tên Sơn ở Lạng Sơn đón 17 người của Q, đồng thời Q cho Nguyễn Tiến Lâm số điện thoại của Sơn và dặn lúc nào đến nơi thì gọi. Khi đến ngã tư Mỹ Sơn, Lâm liên hệ theo số điện thoại Q cho thì có 2 người, 1 nam, 1 nữ đi trên 2 xe ô tô đến đón, người phụ nữ giới thiệu tên là Hoa rồi bố trí cho cả nhóm 17 người lên xe và di chuyển đến khu vực biên giới gần khu vực Cửa khẩu Chi Ma, tỉnh Lạng Sơn. Trên đường đi Hoa hướng dẫn mọi người đổi tiền từ tiền Việt Nam sang tiền Trung Quốc rồi thu mỗi người 1.400 nhân dân tệ. Đến đêm, Hoa bố trí người đưa 17 người vượt biên sang Trung Quốc qua đường rừng, rồi tiếp tục lên xe ô tô di chuyển đến tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc. Khi đến nơi những người này được một người lạ đón và hỏi có phải người của Q không, sau đó đưa vào làm việc tại các xưởng chế biến đồ hộp và đồ đông lạnh mà Q đã sắp xếp trước. Với mỗi trường hợp đến làm việc, Q thu 150 nhân dân tệ (khoảng 500.000 đồng tiền Việt Nam) tiền công xin việc, trừ 4 người là Nguyễn Lương Bằng, Phạm Q Hải, Nguyễn Tiến Lâm, Đặng Thị Ghén, đây là những người Q quen biết từ trước và thấy hoàn cảnh khó khăn nên Q không lấy tiền. Do vậy, Q chỉ thu tiền của 13 người và được hưởng lợi số tiền 6.500.000 đồng. Sau khi được Q đưa vào làm việc tại các xưởng lao động, 17 công dân trên ở lại lao động, ăn, ngủ sinh hoạt tại nơi làm việc, không tiếp xúc, làm việc với cá nhân, tổ chức nào khác ở Trung Quốc. Hàng tháng, Q đến xưởng

nhận tiền lương từ chủ xưởng là người Trung Quốc để trả lương cho 17 người này. Sau một thời gian lao động, khoảng từ giữa năm 2019 đến giữa năm 2020 do thấy công việc vất vả và ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 nên có 15 người đã nhập cảnh trái phép trở về Việt Nam bằng cách đi xe khách đến khu vực biên giới sau đó liên lạc với các đối tượng đưa người vượt biên trái phép tại khu vực biên giới về Việt Nam, trở về làm ăn, sinh sống tại huyện Hạ Hoà, tỉnh P, hiện chỉ có Phó Thanh Hải, Đỗ Thị Hợp không có mặt tại nơi cư trú.

Cơ quan An ninh điều tra đã triệu tập, lấy lời khai của Nguyễn Văn Q và 15 người do Nguyễn Văn Q tổ chức, mời giới cho trốn đi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc ở lại lao động, Nguyễn Văn Q và 15 người đều khai nhận sự việc như đã nêu trên.

Ngoài 17 người xuất cảnh trái phép ngày 15/02/2019 như đã nêu trên, còn có Nguyễn Thị Linh và một người nam giới có tên là Cường cùng tham gia xuất cảnh trái phép cùng nhóm người trên, nhưng Linh đi thông qua người phụ nữ tên là Hạnh ở bên Trung Quốc, Linh không trao đổi, không liên lạc và không nộp chi phí cho Q. Người nam giới tên là Cường do không xác định được địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra làm rõ.

Đối với người đàn ông tên Sơn và người phụ nữ tên Hoa ở Lạng Sơn là người trực tiếp đưa 17 người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc nhưng tất cả đều gặp nhau lần đầu, không biết địa chỉ cụ thể. Riêng bị can Nguyễn Văn Q đã liên lạc với Sơn qua điện thoại nhưng Q không lưu giữ số điện thoại, không nhớ số điện thoại của Sơn do đó không có cơ sở để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Đối với cá nhân Nguyễn Tiến Lâm là người trực tiếp liên lạc với Q trong quá trình xuất cảnh trái phép từ P đến Lạng Sơn, được Q cho số điện thoại Sơn để liên hệ khi đến Mỹ Sơn- Lạng Sơn, Lâm cho một số người biết về ngày xuất cảnh trái phép. Tuy nhiên, giữa Lâm và Q không có sự trao đổi, thỏa thuận, bàn bạc về việc tìm kiếm, đưa người khác xuất cảnh trái phép đi Trung Quốc lao động, Lâm cũng không có sự trao đổi, thỏa thuận trực tiếp với bất kỳ ai trong số 16 người về việc xuất cảnh trái phép, Lâm chỉ cho một số người biết ngày đi để cùng đi lao động và không được hưởng lợi từ việc này. Do đó hành vi của Nguyễn Tiến Lâm không đồng phạm với Nguyễn Văn Q.

Đối với 17 người có hành vi xuất, nhập cảnh trái phép có Phùng Thị Thu Huyền, Nguyễn Văn Cảnh đã bị Đồn biên phòng Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng; Đặng Thị Thanh Tuyên bị Công an huyện Hạ Hoà, tỉnh P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi qua lại biên giới quốc gia không làm thủ tục xuất nhập cảnh. Đối với hành vi xuất, nhập cảnh trái phép của 14 người còn lại và hành vi xuất nhập cảnh trái phép của Nguyễn Văn Q vào khoảng thời gian đầu năm 2014, cuối năm 2018 đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, trước đó chưa ai bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xuất nhập cảnh trái phép nên Cơ quan có thẩm quyền không xử lý là phù hợp.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Q đã tự giác nộp lại số tiền 7.500.000 đồng thu lời bất chính để sung công quỹ Nhà nước. Cơ quan An ninh điều tra đã nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9044149.00000 của Công an tỉnh P tại Kho bạc nhà nước tỉnh P.

- Về động cơ, mục đích, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội của bị cáo: Do vụ lợi cá nhân, muốn giúp người khác có việc làm, thu nhập, thông qua đó thu lợi cho bản thân, một phần cũng do nể nang giúp người khác nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

- Vật chứng, tài sản tạm giữ trong vụ án: Số tiền 7.500.000 đồng thu lời bất chính do bị cáo tự nguyện giao nộp được Cơ quan An ninh điều tra nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9044149.00000 của Công an tỉnh P tại Kho bạc nhà nước tỉnh P.

- Xác minh về tài sản xác định: Bị cáo sống chung gia đình, nhà và đất đều thuộc sở hữu của bố mẹ ruột, ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu bị cáo không có tài sản gì.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSPT- P1 ngày 09/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội về: “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 349 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 349; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 05 năm đến 06 năm tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 12/10/2021 đến ngày 27/12/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã xác định:

Ngày 15/02/2019, Nguyễn Văn Q đã có hành vi câu kết cùng đối tượng tên Sơn ở khu vực Cửa khẩu Chi Ma, tỉnh Lạng Sơn để trực tiếp liên lạc, hướng dẫn, đưa 17 người trú tại huyện Hạ Hòa, tỉnh P và thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, gồm: Nguyễn Văn Mai, Đặng Thị Thanh Tuyền, Nguyễn Lương Bằng, Nguyễn Văn Cảnh, Phùng Thị Thanh Huyền, Phạm Q Hải, Đỗ Hữu Kiên, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Văn Đông, Đặng Thị Tuyền, Nguyễn Tiến Lâm, Đặng

Thị Ghén, Phùng Văn Hưng, Đỗ Thị Hải, Trần Văn Công, Vũ Thị Hợp và Phó Thanh Hải đi từ huyện Hạ Hòa, tỉnh P đến khu vực ngã tư Mỹ Sơn, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn gặp người đàn ông tên là Sơn và một người phụ nữ tên là Hoa để Sơn và Hoa tổ chức cho 17 người xuất cảnh trái phép qua biên giới Việt Trung tại khu vực gần Cửa khẩu Chi Ma, tỉnh Lạng Sơn không làm thủ tục xuất cảnh sang tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc trốn ở lại lao động trái phép, hàng tháng Nguyễn Văn Q nhận lương từ chủ xưởng trực tiếp trả lương cho 17 người lao động trên, tháng lương đầu tiên Q thu của 13 người gồm: Nguyễn Văn Mai, Đặng Thị Thanh Tuyền, Nguyễn Văn Cảnh, Phùng Thị Thanh Huyền, Đỗ Hữu Kiên, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Văn Đông, Đặng Thị Tuyền, Phùng Văn Hưng, Đỗ Thị Hải, Trần Văn Công, Vũ Thị Hợp và Phó Thanh Hải mỗi người 500.000 đồng tiền công do Q tổ chức đưa sang lao động, tổng số tiền Q thu lợi là 6.500.000 đồng, đến cuối năm 2020 có 15/17 người đã nhập cảnh trái phép trở về Việt Nam.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm vào tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 349 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố, xét xử đối với bị cáo với tội danh nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã xâm hại đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo đã ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid-19 của Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh P số tiền 100.000.000đ. Ban thường trực Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh P đã có thư cảm ơn đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội đồng thời thể hiện đường lối xét xử và chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Q .

[5]Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 7.500.000đ do bị cáo tự nguyện nộp lại hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.9044149.00000 của Công an tỉnh P mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh P. Qua xác minh làm rõ bị cáo thu lời bất chính của 13 người được số tiền 6.500.000đ do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo số tiền 6.500.000đ là phù hợp. Số tiền 1.000.000đ bị cáo nộp thừa không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

[6] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đề nghị mức án đối với bị cáo là phù hợp nên được xem xét chấp nhận.

[7]Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8]Các quyết định của Cơ quan An ninh điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi người ngoài”

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 349; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 05 (năm) năm tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 12/10/2021 đến ngày 27/12/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Công an tỉnh P có trách nhiệm chuyển số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.9044149.00000 của Công an tỉnh P mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh P đến Cục thi hành án dân sự tỉnh P).

[4]Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh P;
- Công an tỉnh P;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Việt

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Điền

Nguyễn Thị Tần

Hồ Văn Việt

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Cẩm Hà Nguyễn Thị Phẩm

Hồ Văn Việt